

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà **Hồ Minh T**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

**Bị đơn:** Ông **Ngô Hoàng T1**, sinh năm 1970. Địa chỉ: **Khu phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Hồ Minh T** với ông **Ngô Hoàng T1**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có hai con chung tên **Ngô Tuyết P**, giới tính nữ, sinh ngày 21/01/2014, **Ngô Tuyết H**, giới tính nữ, sinh ngày 01/01/2017. Ly hôn ông bà thoả thuận và theo nguyện vọng của cháu **P**, cháu **H**, giao cả hai con chung cho bà **Hồ Minh T** nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông **Ngô Hoàng T1** cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 đứa con (mỗi đứa con là 1.000.000 đồng), bắt đầu thi hành vào ngày 05/9/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ số tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bà **T** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông **T1** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung và cho vay nợ: Ông bà trình bày không có nợ chung và không cho ai vay nợ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà **Hồ Minh T** tự nguyện chịu hoàn toàn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), ông **Ngô Hoàng T1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng, bà **T** tự nguyện nộp thay ông **T1**, nên bà **T** phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002041 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, nên bà **T** không phải nộp thêm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Tiên;
- UBND thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Đăng**